

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2473	3180725116	Lữ Thị Thắm	18/04/2006	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2474	3180725119	Võ Thị Hồng	11/10/2007	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2475	3180725121	Phạm Thanh Hằng	04/11/2007	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2476	3180725122	Thái Thanh Huyền	07/04/2007	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2477	3180725126	Ngô Thị Kiều Ngân	11/04/2007	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2478	3180725131	Trần Lê Thảo Trang	10/03/2007	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2479	3180725133	Nguyễn Thị Hải Yến	28/12/2007	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2480	3180725003	Nguyễn Thị Anh	06/07/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2481	3180725006	Nguyễn Trần Châu Anh	29/05/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2482	3180725009	Võ Phạm Phương Anh	08/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2483	3180725011	Nguyễn Hồ Tú Anh	09/06/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2484	3180725012	Đàm Ngọc Bình	18/12/2006	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2485	3180725014	Dương Thị Anh Đào	23/02/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2486	3180725018	Mai Tiến Duy	21/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2487	3180725021	Bling Avó Thị Trường Giang	14/03/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2488	3180725023	Mai Nguyễn Việt Hà	14/08/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2489	3180725025	Trần Thanh Hà	20/02/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2490	3180725027	Nguyễn Hồng Hân	28/11/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2491	3180725030	Nguyễn Ngọc Diệu Hạnh	18/03/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2492	3180725032	Trần Thị Hiền	19/08/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2493	3180725035	Trần Thị Huệ	24/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2494	3180725036	Nguyễn Lê Thu Hương	14/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2495	3180725039	Nguyễn Thị Kim Huyền	08/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2496	3180725041	Huỳnh Lê Nhã Khuyên	07/07/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2497	3180725044	Phan Thị Mĩ Lành	02/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2498	3180725046	Ngô Kim Linh	22/02/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2499	3180725050	Lê Văn Long	16/08/2004	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2500	3180725054	Alăng Thị Mười	17/11/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2501	3180725056	Lê Diễm My	03/02/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2502	3180725059	Trần Thị Thanh Ngân	26/04/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2503	3180725063	Phan Nguyễn Thảo Nguyên	25/12/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2504	3180725065	Nguyễn Thùy Thảo Nhân	11/07/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2505	3180725069	Trần Lê Thiên Như	04/10/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2506	3180725072	Hà Thị Tú Oanh	23/02/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2507	3180725075	Nguyễn Hoàng Thái Phương	26/10/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2508	3180725077	Nguyễn Lê Khánh Phượng	20/10/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2509	3180725079	Lê Minh Quân	07/11/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2510	3180725081	Vì Nguyễn Nhã Tâm	28/04/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2511	3180725082	Poloong Thị Thân	02/06/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2512	3180725084	Huỳnh Thạch Thảo	12/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2513	3180725088	Trần Thị Phương Thảo	31/08/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2514	3180725089	Lê Viết Thiện	26/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2515	3180725090	Châu Hoàng Anh Thư	12/05/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2516	3180725092	Nguyễn Thị Hoài Thương	26/03/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2517	3180725093	Lê Thị Thu Thùy	01/06/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2518	3180725094	Lê Thị Bảo Thy	08/08/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2519	3180725095	Phùng Nguyễn Thanh Trà	01/01/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2520	3180725097	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	15/03/2006	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2521	3180725098	Trần Thùy Trâm	21/09/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2522	3180725099	Huỳnh Ngọc Mai Trán	18/06/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2523	3180725100	Nguyễn Ngọc Tú	Trần	02/03/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2524	3180725102	Đỗ Thị Việt	Tú	01/08/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2525	3180725103	Phan Công Trường	Vũ	26/03/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2526	3180725105	Đặng Thị Hiền	Vy	18/06/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2527	3180725106	Nguyễn Huyền	Vy	01/10/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2528	3180725107	Nguyễn Tường	Vy	03/10/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2529	3180725109	Cao Huy	Vỹ	18/09/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2530	3180725112	Zrum Thị	Hoa	04/08/2006	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2531	3180725114	Lang Thuỳ	Linh	01/01/2006	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2532	3180725115	Đàm Thị Yến	Nhi	27/03/2006	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2533	3180725117	Pơ Long	Truyền	19/10/2006	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2534	3180725120	Nguyễn Ngọc Kiều	Duyên	24/09/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2535	3180725124	Lê Thị Ngọc	Mỹ	16/11/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2536	3180725125	Nguyễn Ngọc Thiên	Nga	16/06/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2537	3180725128	Nguyễn Thu	Thảo	25/04/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2538	3180725129	Đặng Hoàn Minh	Thiện	17/05/2007	25SLD2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000
2539	3190122001	Bùi Lan	Anh	04/11/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2540	3190122004	Lê Ngọc	Ánh	08/02/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2541	3190122008	Đinh Hy Một	Đôi	07/08/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2542	3190122010	Đinh Văn	Duy	12/07/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2543	3190122011	Bùi Thị	Duyên	07/12/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2544	3190122012	Phan Thùy	Duyên	10/12/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2545	3190122014	Vũ Văn	Hạnh	25/10/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2546	3190122015	Nguyễn Thị	Hậu	15/01/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000
2547	3190122016	Lê Thu	Hiền	26/09/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2548	3190122017	Lê Cao Hiệp	09/01/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2549	3190122018	Alăng Thị Hưng	18/12/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2550	3190122019	Nguyễn Minh Huy	08/01/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2551	3190122020	Nguyễn Văn Huy	29/10/2002	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2552	3190122022	Hoàng Thị Huyền	25/11/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2553	3190122024	Trần Thị Huyền	10/10/2003	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2554	3190122027	Hà Thị Tú Linh	05/06/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2555	3190122030	Vương Thái Luân	01/10/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2556	3190122031	Trương Công Minh	09/05/2002	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2557	3190122033	Trần Thị Kim Ngọc	26/09/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2558	3190122034	Trần Thị Ngọc	16/07/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2559	3190122035	Nguyễn Thị Nguyệt	30/08/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2560	3190122036	Huỳnh Yến Nhi	22/09/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2561	3190122037	Nguyễn Đức Hoàng Nhi	12/03/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2562	3190122039	Rơ Chăm Phúc	27/11/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2563	3190122040	Đỗ Ngọc Phụng	11/03/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2564	3190122042	Đặng Thị Thanh Thảo	12/04/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2565	3190122044	Trần Phạm Thanh Thảo	22/05/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2566	3190122045	Trần Phương Thảo	20/07/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2567	3190122046	Hà Văn Thịnh	28/02/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2568	3190122049	Đinh Thị Hoài Thu	15/04/2003	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2569	3190122051	Phan Huỳnh Khánh Thương	30/09/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2570	3190122052	Trần Thị Thùy	03/02/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2571	3190122053	Phan Thị Ngọc Thy	03/06/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2572	3190122054	Lê Thị Bích Trâm	08/09/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2573	3190122055	Nguyễn Thị Trâm	15/04/2003	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2574	3190122057	Phạm Xuân Trường	18/06/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2575	3190122060	Trịnh Thị Phương Uyên	18/09/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2576	3190122061	Trần Thị Vinh	29/01/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2577	3190122062	Nguyễn Phước Vĩnh	07/04/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2578	3190122063	Hồ Thị Tường Vy	25/06/2004	22SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2579	3190123001	Nguyễn Lê Hương Anh	16/07/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2580	3190123002	Trần Quỳnh Anh	02/07/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2581	3190123003	Trịnh Zơ Râm Bằng	01/11/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2582	3190123005	Nguyễn Quốc Bảo	28/09/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2583	3190123006	Nguyễn Thị Yên Bình	30/08/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2584	3190123007	Phạm Văn Chiến	14/12/2002	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2585	3190123009	Nguyễn Văn Độ	02/09/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2586	3190123011	Nguyễn Hữu Đức	27/05/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2587	3190123012	Huỳnh Lâm Hương Giang	14/11/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2588	3190123013	Nguyễn Thị Thanh Hằng	20/11/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2589	3190123014	Lê Thị Mỹ Hạnh	30/01/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2590	3190123015	Trần Nguyễn Đức Hòa	16/06/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2591	3190123016	Bùi Huy Hoàng	02/03/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2592	3190123018	Huỳnh Văn Hoàng	27/10/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2593	3190123019	Nguyễn Huy Hoàng	05/02/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2594	3190123020	Võ Minh Hoàng	18/07/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2595	3190123021	Lê Thị Hương	04/09/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2596	3190123023	Y - Hy	04/09/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2597	3190123024	Nguyễn Văn Khánh	03/06/2003	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2598	3190123025	Ngô Thị Thanh	13/11/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2599	3190123027	Nguyễn Quang	14/05/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2600	3190123028	Nguyễn Nhật	10/03/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2601	3190123029	Nguyễn Thị Ngọc	13/12/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2602	3190123031	Phạm Nhật	30/11/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2603	3190123032	Nguyễn Thị Thanh	06/09/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2604	3190123034	Nguyễn Thị	25/05/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2605	3190123035	Trần Thị Ánh	22/04/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2606	3190123038	Nguyễn Thị	02/06/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2607	3190123039	Đinh Văn	14/02/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2608	3190123041	Đỗ Thị Vân	07/08/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2609	3190123042	Lê Văn	25/08/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2610	3190123045	Nguyễn Thị	07/09/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2611	3190123046	Lê Đăng Huyền	29/12/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2612	3190123047	Nguyễn Thị Thanh	17/05/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2613	3190123048	Quách Thị Huyền	07/02/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2614	3190123049	Trần Thị Thùy	30/10/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2615	3190123050	Phạm Văn	11/04/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2616	3190123051	Nguyễn Thị Thanh	06/10/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2617	3190123052	Trần Thị Thanh	04/10/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2618	3190123054	Lê Thị Mỹ	05/03/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2619	3190123055	Hồ Đức	04/06/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2620	3190123061	Nguyễn Thị Như	02/07/2005	23SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2621	3190124001	Nguyễn Thị Minh	24/12/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2622	3190124002	Đậu Thị Khánh	19/11/2005	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2623	3190124003	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/07/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2624	3190124004	Đỗ Thùy Dương	16/01/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2625	3190124005	Trần Mai Linh	15/08/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2626	3190124006	Trần Thị Lưu Ly	09/06/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2627	3190124007	Phan Xuân Mạnh	19/05/2005	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2628	3190124008	Phan Thị Trà My	09/06/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2629	3190124009	Lê Thanh Nhật	07/01/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2630	3190124010	Nguyễn Văn Quang	06/02/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2631	3190124011	Nguyễn Thị Quỳnh	16/02/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2632	3190124012	Nguyễn Danh Thắng	03/12/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2633	3190124015	Hồ Thị Mỹ Trinh	22/02/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2634	3190124017	Nguyễn Viết Tú	12/09/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2635	3190124018	Phạm Anh Tuấn	30/04/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2636	3190124019	Nguyễn Văn Tuyền	21/09/2005	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2637	3190124020	Nguyễn Thị Hải Yến	10/04/2006	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2638	3190124022	Y Hoạch Niê	08/08/2004	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2639	3190124023	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/10/2005	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2640	3190124024	Hà Kiên Trung	04/02/2005	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2641	3190124025	Tơ Ngô Thị Mai Tuyết	21/06/2005	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2642	3190124026	Phạm Thị Tố Uyên	15/08/2005	24SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2643	3190125001	Đoàn Trần Quốc Anh	13/10/2007	25SSDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2644	3190125002	Trần Thị Ngọc Ánh	11/12/2007	25SSDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2645	3190125003	Hồ Thị Diệu	05/09/2007	25SSDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2646	3190125004	Hoàng Thị Ngọc Diệu	23/01/2007	25SSDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2647	3190125005	Lê Cao Thái Dương	19/11/2007	25SSDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2648	3190125006	Trần Thị Hương	09/02/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2649	3190125007	Phan Nhật	02/07/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2650	3190125008	Phan Thị Thúy	24/01/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2651	3190125009	Hoàng Thị Thanh	03/11/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2652	3190125010	Trần Thị	09/04/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2653	3190125011	Cao Thị Ngọc	12/08/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2654	3190125012	Nguyễn Thị	05/06/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2655	3190125014	Võ Lê Hoàn	11/07/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2656	3190125015	Phạm Tấn	15/10/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2657	3190125016	Huỳnh Trần Thảo	30/08/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2658	3190125017	Trần Thị Tuyết	26/01/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2659	3190125018	Huỳnh Thị	09/07/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2660	3190125020	Plong Thị	12/11/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2661	3190125021	Zorâm Thị	21/09/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2662	3190125022	Huỳnh Hữu Bảo	01/04/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2663	3190125023	Nguyễn Thị Kiều	31/07/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2664	3190125024	Nguyễn Thị Ngọc	01/11/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2665	3190125025	Phạm Thanh	18/07/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2666	3190125026	Trương Bảo	05/04/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2667	3190125027	Phạm Thị Thu	21/12/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2668	3190125028	Thái Thị Thanh	15/06/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2669	3190125030	Phạm Minh	01/04/2006	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2670	3190125031	Phạm Thị Quỳnh	17/12/2006	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2671	3190125032	Phạm Thị	17/07/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2672	3190125035	Hồ Thị Hoài	03/07/2007	25SDL	Sư phạm Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC - MẦM NON								
2673	3220121582	Lại Thị Yến	Nhi	21STH10	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2674	3220121708	Y	Thảo	21STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2675	3220121847	Hoàng Nguyễn Khánh	Vy	21STH8	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2676	3220122010	Lê Thị Thúy	Anh	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2677	3220122016	Tô Phương	Anh	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2678	3220122024	Nguyễn Ngọc	Bình	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2679	3220122033	Rơ Lan	Chúc	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2680	3220122036	Kring Thị Ánh	Đào	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2681	3220122057	Trần Thị	Giang	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2682	3220122061	Đặng Thanh	Hà	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2683	3220122064	Nguyễn Thị Minh	Hà	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2684	3220122068	Tống Thị Thu	Hà	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2685	3220122076	Y	Hằng	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2686	3220122081	Hoàng Thị	Hào	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2687	3220122083	Lê Thị Thúy	Hiền	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2688	3220122098	Hoàng Thị Diệu	Hương	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2689	3220122104	Đinh Thị Diệu	Huyền	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2690	3220122109	Lương Thị Khánh	Huyền	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2691	3220122112	Nguyễn Thị Thu	Huyền	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2692	3220122113	Phan Thị Diệu	Huyền	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2693	3220122156	Nguyễn Thị	Lý	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2694	3220122157	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2695	3220122159	Nguyễn Trần Phương	Mai	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2696	3220122170	Nguyễn Thị Hoàn	Mỹ	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2697	3220122188	Nguyễn Ngọc Nguyên	30/12/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2698	3220122194	Lê Thị Uyên Nhi	08/01/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2699	3220122202	Trần Hoài Nhi	25/05/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2700	3220122205	Đỗ Nguyễn Quỳnh Như	13/08/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2701	3220122212	Đỗ Hồng Ny Ny	12/11/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2702	3220122218	Đinh Y Phong	24/05/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2703	3220122224	Nguyễn Lê Hương Quỳnh	30/05/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2704	3220122225	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	09/05/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2705	3220122232	Lê Ngọc Sương	16/06/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2706	3220122238	Arát Thị Thạch	02/03/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2707	3220122240	Nguyễn Thị Hoài Thanh	23/10/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2708	3220122241	Nguyễn Thị Minh Thanh	16/11/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2709	3220122249	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/12/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2710	3220122250	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/09/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2711	3220122264	Võ Nguyễn Anh Thư	09/10/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2712	3220122270	Hồ Thị Thuờng	25/11/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2713	3220122288	Lương Thị Mỹ Trang	17/06/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2714	3220122289	Nguyễn Thị Hà Trang	19/10/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2715	3220122290	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/11/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2716	3220122291	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	12/06/2003	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2717	3220122298	Đỗ Thị Ánh Trinh	08/01/2003	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2718	3220122299	Lê Thị Kiều Trinh	14/08/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2719	3220122302	Nguyễn Thị Trinh	07/12/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2720	3220122308	Trần Thị Thanh Tuyền	15/08/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2721	3220122320	Trần Thị Nhã Uyên	19/02/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2722	3220122326	Nguyễn Nữ Thảo Vy	05/04/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2723	3220122328	Nguyễn Thị Xuân	02/05/2004	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2724	3220122332	Y	14/08/2003	22STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2725	3220122002	Nguyễn Thị Hoài An	23/07/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2726	3220122017	Bùi Hồng Anh	30/11/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2727	3220122019	Nguyễn Thị Anh	07/04/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2728	3220122028	Hồ Linh Chi	25/04/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2729	3220122029	Nguyễn Thị Linh Chi	27/09/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2730	3220122032	Trần Hoàng Khánh Chi	27/08/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2731	3220122039	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	06/02/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2732	3220122055	Nguyễn Thị Trà Giang	22/01/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2733	3220122058	Trần Thị Kiều Giang	03/01/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2734	3220122066	Nguyễn Thị Thu Hà	01/01/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2735	3220122067	Nguyễn Thị Thu Hà	03/01/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2736	3220122069	Hồ Thị Hằng	24/10/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2737	3220122070	Hồ Thị Hằng	13/02/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2738	3220122073	Nguyễn Thị Hằng	21/03/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2739	3220122085	Nguyễn Thị Hiền	21/09/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2740	3220122101	Phùng Thị Thanh Hương	17/04/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2741	3220122120	Nguyễn Thị Thúy Kiều	04/03/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2742	3220122145	Võ Thị Hồng Linh	31/05/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2743	3220122153	Phan Thị A Ly	02/02/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2744	3220122154	Trần Thị Trúc Ly	24/05/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2745	3220122155	Võ Thị Ly	04/06/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2746	3220122167	Đặng Phước Diệu My	27/07/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2747	3220122175	Tạ Thị Ngọc	06/12/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2748	3220122177	Lê Thị Mai	21/06/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2749	3220122178	Nguyễn Minh	25/12/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2750	3220122189	Nguyễn Phan Hiếu	14/07/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2751	3220122204	Trịnh Yến	20/10/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2752	3220122217	Y -	23/09/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2753	3220122222	Châu Thị Lệ	16/02/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2754	3220122223	Đỗ Trần Khánh	26/06/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2755	3220122229	Ksor Sor	15/02/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2756	3220122237	Trần Ngọc	30/01/2001	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2757	3220122248	Nguyễn Phương	14/07/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2758	3220122252	Trần Thị Phương	30/04/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2759	3220122254	Trịnh Thị Thu	06/04/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2760	3220122266	Hoàng Thị Hoài	14/04/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2761	3220122293	Nguyễn Thị Thùy	26/05/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2762	3220122297	Võ Thị	08/04/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2763	3220122300	Nguyễn Hoàng	15/10/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2764	3220122311	Ngô Thị Ánh	03/01/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2765	3220122314	Hồ Thị Việt	28/10/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2766	3220122321	Lê Thị Cẩm	27/11/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2767	3220122324	Nguyễn Thị Tường	13/02/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2768	3220122329	Trần Thị Như	14/01/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2769	3220122331	Trần Thị Thu	25/01/2003	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2770	3220122337	Trần Thị	12/12/2004	22STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2771	3220122003	Nguyễn Thị Thảo	16/07/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2772	3220122005	Đào Thị Lan	Anh	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2773	3220122007	Hồ Thị Trâm	Anh	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2774	3220122008	Hoàng Thị Hoài	Anh	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2775	3220122012	Nguyễn Thị Mai	Anh	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2776	3220122020	Trần Trương Gia	Bảo	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2777	3220122034	Rapát Thị	Cúc	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2778	3220122044	Trần Thị Tường	Duy	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2779	3220122046	Lê Thị Mỹ	Duyên	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2780	3220122047	Mai Thị	Duyên	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2781	3220122052	Hà Linh	Giang	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2782	3220122059	Võ Thị Hương	Giang	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2783	3220122071	Hồ Thị Thúy	Hàng	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2784	3220122074	Nguyễn Thị Mỹ	Hàng	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2785	3220122084	Lê Trần Diệu	Hiền	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2786	3220122088	Đặng Lê Công	Hiếu	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2787	3220122091	Nguyễn Thị	Hoài	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2788	3220122093	Đậu Thị	Hồng	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2789	3220122100	Phạm Thị Hồng	Hương	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2790	3220122115	Trịnh Thị Khánh	Huyền	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2791	3220122116	Y	Khánh	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2792	3220122122	Phan Vũ Thiên	Kim	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2793	3220122124	Trần Thị Bé	Lâm	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2794	3220122133	Đỗ Thị Hoài	Linh	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2795	3220122151	Lê Thảo	Ly	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2796	3220122158	Nguyễn Thị Thanh	Mai	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2797	3220122160	Poloong Thị Mai	01/01/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2798	3220122161	Trần Thị Ngọc Mai	04/12/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2799	3220122168	Huỳnh Nguyễn Diễm My	07/01/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2800	3220122181	Đỗ Võ Kim Ngọc	31/01/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2801	3220122182	Đào Thu Ngọc	15/10/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2802	3220122184	Trần Thị Bích Ngọc	04/01/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2803	3220122196	Nguyễn Lê Uyên Nhi	06/11/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2804	3220122200	Phạm Thị Huyền Nhi	20/11/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2805	3220122207	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/08/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2806	3220122214	Hồ Thị Oanh	09/05/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2807	3220122226	Phạm Như Quỳnh	16/01/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2808	3220122233	Trần Thu Sương	29/01/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2809	3220122234	Trần Thị Tài	16/06/2003	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2810	3220122244	Đặng Nguyễn Bích Thảo	30/08/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2811	3220122257	Nguyễn Thị Anh Thơ	01/06/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2812	3220122274	Lê Thị Thu Thúy	06/10/2000	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2813	3220122282	Đinh Thị Thùy Trang	04/11/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2814	3220122292	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	16/04/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2815	3220122304	Poloong Thị Triệu	01/08/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2816	3220122306	Nguyễn Cẩm Tú	09/02/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2817	3220122312	U An Chi	08/12/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2818	3220122315	Hoàng Thị Tú Uyên	12/01/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2819	3220122325	Nguyễn Hà Vy	16/12/2004	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2820	3220122333	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	24/08/2003	22STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2821	3220122009	Lê Thị Lan Anh	27/09/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2822	3220122013	Nguyễn Thị Minh Anh	20/06/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2823	3220122031	Phạm Nguyễn Khánh Chi	08/08/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2824	3220122035	Võ Tá Đại	03/02/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2825	3220122038	Đoàn Ngân Thy	10/06/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2826	3220122040	Nguyễn Quỳnh Diễm	17/03/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2827	3220122041	Nguyễn Thị Dương	30/03/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2828	3220122048	Thái Thị Mỹ Duyên	05/06/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2829	3220122065	Nguyễn Thị Ngọc Hà	02/04/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2830	3220122077	Ngô Lê Mỹ Hạnh	01/06/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2831	3220122082	Đặng Thị Thanh Hiền	28/08/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2832	3220122086	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/12/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2833	3220122094	Trần Ngọc Hồng	16/08/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2834	3220122095	Áu Thị Huệ	20/01/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2835	3220122097	Hà Thị Thu Hương	01/06/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2836	3220122103	Đào Thị Thu Huyền	30/05/2003	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2837	3220122111	Nguyễn Thị Khánh Huyền	22/08/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2838	3220122118	Dương Thị Thúy Kiều	28/03/2003	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2839	3220122123	Nguyễn Thị Lam	03/08/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2840	3220122125	Dương Thị Hà Lan	18/10/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2841	3220122127	Bùi Hoàng Lê	27/05/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2842	3220122128	Coor Thị Thanh Lê	25/04/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2843	3220122137	Lê Mai Linh	14/12/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2844	3220122138	Lê Thị Khánh Linh	23/05/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2845	3220122148	Hiền Thị Ly	27/01/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2846	3220122162	Y Ngọc Mai	31/05/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2847	3220122169	Trần Thị Diễm My	06/08/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2848	3220122172	Phan Lê Na	01/01/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2849	3220122190	Nguyễn Thảo Nguyên	14/12/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2850	3220122191	Trần Hoàng Thảo Nguyên	10/05/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2851	3220122192	Văn Thị Thu Nguyên	08/02/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2852	3220122199	Nguyễn Y Thủy Nhi	25/11/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2853	3220122206	Polong Thị Nhung	23/06/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2854	3220122208	Phan Nguyễn Hồng Nhung	22/10/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2855	3220122209	Hoàng Thị Tuyết Ni	01/02/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2856	3220122219	Nguyễn Thị Phương	19/12/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2857	3220122235	Trần Thị Minh Tâm	16/02/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2858	3220122246	Lê Thị Thanh Thảo	11/12/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2859	3220122247	Lê Thị Thảo	15/02/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2860	3220122251	Quế Thị Phương Thảo	23/05/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2861	3220122255	B Nướch Thiên	02/04/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2862	3220122272	Trần Thị Lệ Thủy	10/03/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2863	3220122284	Đoàn Thùy Trang	19/12/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2864	3220122295	Võ Thị Hiền Trang	02/10/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2865	3220122305	Dương Thị Cẩm Tú	30/09/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2866	3220122309	Hoàng Thị Kim Tuyến	15/11/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2867	3220122313	Hồ Thị Thu Uyên	28/09/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2868	3220122318	Trần Phương Uyên	23/02/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2869	3220122327	Trịnh Thị Hoàng Vy	08/05/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2870	3220122334	Trần Thu Hiền	04/12/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2871	3220122340	Pơ Loong Thị Thu Nguyệt	15/04/2004	22STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2872	3220122011	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	21/09/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2873	3220122014	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	22/07/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2874	3220122045	Vi Thị	Duy	25/09/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2875	3220122049	Trần Thị Mỹ	Duyên	04/08/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2876	3220122062	Hoàng Thị	Hà	16/03/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2877	3220122072	Hoàng Thị Mỹ	Hàng	22/02/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2878	3220122087	Nguyễn Thu	Hiền	16/02/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2879	3220122090	Đặng Thị Thu	Hoài	01/01/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2880	3220122096	Lê Thị Quỳnh	Huệ	17/04/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2881	3220122102	Trần Thị	Huyền	24/10/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2882	3220122107	Hồ Minh	Huyền	12/04/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2883	3220122119	Lê Thị Hồng Minh	Kiều	08/12/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2884	3220122121	Trần Thị Thúy	Kiều	03/01/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2885	3220122129	Nguyễn Thị Hương	Lê	16/09/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2886	3220122131	Phạm Thị	Lê	28/05/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2887	3220122134	Đinh Mai	Linh	08/04/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2888	3220122139	Lương Thị Thùy	Linh	01/05/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2889	3220122140	Nguyễn Khánh	Linh	13/05/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2890	3220122142	Phạm Thị Khánh	Linh	07/05/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2891	3220122163	Zơ Râm Thị Xuân	Mai	10/12/2003	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2892	3220122174	Nguyễn Thị Hằng	Nga	09/06/2003	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2893	3220122179	Trần Thị Thảo	Ngân	09/09/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2894	3220122180	Vũ Thị Hồng	Ngân	27/06/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2895	3220122183	Đặng Thị Ánh	Ngọc	27/08/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
2896	3220122186	Hà Thảo	Nguyễn	21/01/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2897	3220122193	Đào Yến Nhi	25/11/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2898	3220122197	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/10/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2899	3220122198	Nguyễn Thanh Uyên Nhi	09/03/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2900	3220122201	Phạm Thị Nhi	09/06/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2901	3220122210	Phạm Thị Tố Nữ	19/06/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2902	3220122216	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/10/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2903	3220122221	Trần Hà Phương	06/06/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2904	3220122230	A Viết Thị Sen	30/08/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2905	3220122258	Hoàng Thị Thơm	03/07/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2906	3220122259	Đỗ Nguyễn Huyền Thu	01/08/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2907	3220122263	Nguyễn Thị Anh Thư	21/11/2003	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2908	3220122271	Đinh Thị Thủy	10/10/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2909	3220122273	Lê Thị Hồng Thúy	13/07/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2910	3220122287	Lê Thị Thùy Trang	11/03/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2911	3220122303	Y Trịnh	01/04/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2912	3220122310	Hồ Thị Tuyết	02/03/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2913	3220122316	Huỳnh Thị Nhã Uyên	04/05/2003	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2914	3220122322	Phạm Thị Thảo Vân	17/03/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2915	3220122330	Trần Thị Như Ý	26/03/2004	22STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2916	3220122015	Phan Thị Phương Anh	10/06/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2917	3220122022	Nguyễn Thị Thạch Bích	15/04/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2918	3220122025	Nguyễn Thị Châu	16/11/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2919	3220122030	Nguyễn Thị Mỹ Chi	23/03/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2920	3220122037	Dương Thị Ngọc Diễm	23/06/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2921	3220122042	Nguyễn Thị Thùy Dương	31/12/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2922	3220122043	Nguyễn Lê Bảo Duy	13/04/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2923	3220122060	Chu Việt Hà	13/01/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2924	3220122063	Lê Ngân Hà	11/06/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2925	3220122080	Blúp Thị Hồng Hào	20/10/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2926	3220122092	Cao Thị Hoàn	08/04/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2927	3220122106	Đặng Thị Mỹ Huyền	08/08/2003	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2928	3220122108	Hoàng Thị Thu Huyền	19/12/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2929	3220122114	Trần Thị Khánh Huyền	01/12/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2930	3220122130	Nguyễn Đoàn Hải Lê	18/12/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2931	3220122135	Đặng Phương Linh	29/08/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2932	3220122141	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	27/05/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2933	3220122143	Trần Phương Linh	07/08/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2934	3220122147	Hồ Thị Cẩm Ly	04/07/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2935	3220122150	Lê Ngọc Ánh Ly	04/06/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2936	3220122152	Ngô Thị Phương Ly	01/01/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2937	3220122164	Nguyễn Thị Mỹ Mi	23/03/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2938	3220122171	Phạm Linh Mỹ	27/10/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2939	3220122187	Lê Thị Kim Nguyên	03/02/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2940	3220122211	Ngô Thị Nương	02/08/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2941	3220122213	Ngô Phạm Diệu Ny	16/01/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2942	3220122220	Nguyễn Thị Thanh Phương	20/02/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2943	3220122231	Rơ Mah Si	15/05/2003	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2944	3220122239	Nguyễn Phương Thanh	11/04/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2945	3220122242	Vương Thị Phương Thanh	27/02/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2946	3220122243	Dương Hiền Thảo	02/06/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2947	3220122245	Huỳnh Thị Thu	08/12/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2948	3220122256	Phạm Minh	17/10/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2949	3220122261	Nguyễn Thị	25/09/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2950	3220122262	Hồ Thị Anh	10/11/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2951	3220122267	Nguyễn Thị Hoài	01/10/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2952	3220122268	Trần Thị	07/06/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2953	3220122277	Vì Thị Thu	27/12/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2954	3220122278	Đặng Hoàng Quế	30/10/2003	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2955	3220122279	Nguyễn Kiều Nguyệt	19/02/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2956	3220122281	Dương Thị Thùy	17/05/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2957	3220122286	Hoàng Thị Huyền	24/05/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2958	3220122317	Nguyễn Tường	26/08/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2959	3220122323	Nguyễn Thị Thảo	14/02/2004	22STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2960	3220123001	Bùi Thị	15/04/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2961	3220123040	Cao Thị Loan	03/01/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2962	3220123046	Nguyễn Thị Kim	10/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2963	3220123048	A	04/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2964	3220123052	Trần Thị Ngọc	09/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2965	3220123053	Bùi Thị Ngọc	31/08/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2966	3220123059	Đoàn Thị Thanh	08/08/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2967	3220123071	Huỳnh Bá Mỹ	13/12/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2968	3220123083	Trần Thị Tuyết	27/10/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2969	3220123088	Ngô Nhật	20/04/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2970	3220123091	Phạm Thị	11/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2971	3220123094	Trần Nhật	15/06/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2972	3220123097	Hoàng Thị Thúy	07/07/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2973	3220123108	Hoàng Thị Thanh	11/04/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2974	3220123114	Cơ Sĩ Thị	28/01/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2975	3220123115	Trần Thị	19/03/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2976	3220123116	Trần Thị Ngân	29/05/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2977	3220123121	Nguyễn Thu	09/08/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2978	3220123129	Nguyễn Thị Kim	30/04/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2979	3220123132	Đinh Thị	17/01/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2980	3220123140	Nguyễn Thị Thu	09/12/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2981	3220123145	Đinh Thị Mỹ	06/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2982	3220123150	Nguyễn Thị	05/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2983	3220123160	Alăng Thị	23/03/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2984	3220123167	Alăng Thị Thùy	23/02/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2985	3220123168	Nguyễn Thị	25/03/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2986	3220123174	Lê Thị Thùy	25/08/2004	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2987	3220123185	Nguyễn Trúc	10/05/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2988	3220123234	Nguyễn Thu	14/11/2004	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2989	3220123244	Nguyễn Thị Minh	20/08/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2990	3220123246	Rơ Mah	13/11/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2991	3220123262	Nguyễn Thị Yến	18/03/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2992	3220123264	Phạm Thị Yến	06/06/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2993	3220123265	Phạm Thị Yến	02/10/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2994	3220123268	Vì Thị Yến	11/12/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2995	3220123277	Hoàng Thị	25/10/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2996	3220123280	Nguyễn Hồng	05/04/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2997	3220123281	Nguyễn Thị Nhung	10/08/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2998	3220123285	Đinh Thị Ngọc	21/11/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
2999	3220123288	Hoàng Phương	12/08/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3000	3220123315	Trần Thị Hồng	02/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3001	3220123321	Huỳnh Thị Thanh	22/06/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3002	3220123322	Nguyễn Thị Thanh	13/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3003	3220123325	Hoàng Phương	17/10/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3004	3220123327	Nguyễn Hồ Phương	17/02/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3005	3220123344	Nguyễn Anh Thư	06/11/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3006	3220123351	Brúu Thương	10/05/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3007	3220123356	Nguyễn Thị Thủy	06/04/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3008	3220123367	Đinh Thị Ngọc Trâm	05/12/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3009	3220123368	Đặng Thị Huyền Trâm	10/03/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3010	3220123373	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	16/01/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3011	3220123375	Vân Thùy Trâm	02/09/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3012	3220123390	Y Trang	11/03/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3013	3220123393	Nguyễn Ngọc Kiều Trinh	24/10/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3014	3220123411	Trần Thảo Vân	28/02/2005	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3015	3220123431	Nguyễn Thị Thu Yên	01/08/2004	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3016	3220123434	Nguyễn Thị Hải Yên	17/08/2004	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3017	3220123450	Đạo Đức Toàn	21/07/2004	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3018	3220123451	Tơ Ngô Thị Yên	27/09/2002	23STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3019	3220123008	Hà Kiều Anh	01/02/2004	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3020	3220123011	Nguyễn Lan Anh	22/02/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3021	3220123012	Nguyễn Nhất Anh	22/02/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3022	3220123018	Phan Thị Ngọc	Anh	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3023	3220123019	Phan Thị Ngọc	Anh	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3024	3220123038	Phạm Gia	Châu	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3025	3220123039	Trần Thị Minh	Châu	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3026	3220123049	Vì Thị Linh	Đan	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3027	3220123062	Huỳnh Thị Thùy	Dung	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3028	3220123065	Trương Thị	Dung	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3029	3220123079	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3030	3220123080	Nguyễn Thị Mai	Giang	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3031	3220123081	Phạm Thị	Giang	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3032	3220123084	Trịnh Hương	Giang	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3033	3220123093	Vũ Thị Hồng	Hà	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3034	3220123096	Đinh Du	Hân	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3035	3220123102	Phạm Thị Thanh	Hằng	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3036	3220123119	Trần Thị Kiều	Hòa	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3037	3220123127	Trần Thị	Hợp	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3038	3220123135	Mai Ngọc	Hương	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3039	3220123144	Cao Thị Thanh	Huyền	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3040	3220123147	Hồ Thị	Huyền	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3041	3220123153	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3042	3220123157	Đinh Thị	Hy	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3043	3220123161	Hóih Thị	Kim	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3044	3220123164	Huỳnh Nguyễn Kiều	Lan	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3045	3220123178	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3046	3220123192	Đặng Kim	Lộc	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3047	3220123212	Đình Quang	Mạnh	13/12/2002	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3048	3220123221	Dương Thị Lê	Na	21/10/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3049	3220123236	Hồ Thị	Ngọc	16/07/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3050	3220123248	Đặng Thị Thanh	Nguyệt	09/10/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3051	3220123251	Huỳnh Lê Thanh	Nhàn	26/11/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3052	3220123272	Đào Thị Quỳnh	Như	16/09/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3053	3220123274	Hoàng Thị Quỳnh	Như	16/07/2004	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3054	3220123276	Phạm Thị Quỳnh	Như	05/05/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3055	3220123282	Alăng Thị	Nhược	21/06/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3056	3220123289	Hoàng Thị Kiều	Oanh	12/07/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3057	3220123292	Đặng Thị	Phước	17/01/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3058	3220123306	Trần Thị	Quỳnh	30/04/2004	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3059	3220123331	Phạm Thị	Theo	15/01/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3060	3220123334	R'Com H'	Thiếp	06/10/2004	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3061	3220123357	Dương Thị Kim	Thúy	27/01/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3062	3220123364	Đồng Thị	Trà	17/01/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3063	3220123369	Nguyễn Bùi Ngọc	Trâm	10/02/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3064	3220123376	Võ Thị	Trâm	02/05/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3065	3220123379	Hồ Thị	Trang	08/11/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3066	3220123380	Hoàng Thị Hà	Trang	17/10/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3067	3220123394	Nguyễn Thị	Trinh	14/10/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3068	3220123400	Lê Thị Mỹ	Tú	12/07/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3069	3220123401	Nguyễn Cẩm	Tú	02/05/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3070	3220123405	Trần Thị Ánh	Tuyết	31/07/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3071	3220123424	Phạm Hoàn Đan	Vy	23/01/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3072	3220123428	Hà Thị Ý	06/10/2005	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3073	3220123436	Nguyễn Thị Yén	29/08/2004	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3074	3220123441	Cầm Thị Giang	04/02/2003	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3075	3220123445	Y Huế	15/06/2004	23STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3076	3220123010	Nguyễn Hoàng Anh	24/08/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3077	3220123013	Nguyễn Nhật Anh	22/09/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3078	3220123024	Lang Ngọc Ánh	01/06/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3079	3220123028	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/12/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3080	3220123042	Phan Thị Kim Chi	31/03/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3081	3220123043	Trần Lê Thị Ngọc Chi	04/09/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3082	3220123047	Nguyễn Tiểu Linh Đa	23/10/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3083	3220123051	Phan Thị Thúy Diễm	18/08/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3084	3220123055	Lê Phương Diệp	01/02/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3085	3220123061	Nguyễn Thị Hiền Dịu	26/10/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3086	3220123066	Kỳ Thị Thủy Dương	28/01/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3087	3220123073	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	13/01/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3088	3220123078	Đặng Trà Giang	02/07/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3089	3220123098	Nguyễn Thị Kim Hằng	08/11/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3090	3220123112	Phạm Thị Thu Hiền	14/10/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3091	3220123120	Hoàng Thị Thu Hoài	06/02/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3092	3220123123	Đoàn Thị Ngọc Hoàn	25/01/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3093	3220123126	Bùi Thị Hồng	16/05/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3094	3220123128	Hồ Thị Huệ	03/07/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3095	3220123142	Lê Thị Thùy Huyền	17/10/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3096	3220123146	Đinh Thị Thanh Huyền	24/04/2005	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3097	3220123175	Lê Thái Ngọc	Linh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3098	3220123176	Lường Ngọc	Linh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3099	3220123183	Nguyễn Thị	Linh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3100	3220123189	Y	Linh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3101	3220123198	Blúp	Ly	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3102	3220123200	Phạm Khánh	Ly	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3103	3220123201	Phạm Thị Đan	Ly	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3104	3220123209	Phạm Thu	Mai	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3105	3220123225	Nguyễn Thị Lê	Na	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3106	3220123228	Lê Thị Nguyệt	Nga	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3107	3220123233	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3108	3220123237	Ngô Thị Minh	Ngọc	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3109	3220123243	Hồ Phương	Nguyễn	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3110	3220123253	Dương Hoàng Lan	Nhi	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3111	3220123256	Lưu Yến	Nhi	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3112	3220123258	Ngô Thị Yến	Nhi	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3113	3220123273	Đinh Thị Tố	Như	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3114	3220123293	Dương Thị	Phương	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3115	3220123294	Nguyễn Hà	Phương	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3116	3220123295	Nguyễn Huyền Minh	Phương	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3117	3220123299	Y	Quỳnh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3118	3220123301	Bùi Như	Quỳnh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3119	3220123326	Ngô Thị	Thảo	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3120	3220123333	Porloong Thị	Thị	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3121	3220123337	Nguyễn Thị Vy	Thoa	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3122	3220123341	Bùi Thị Minh	Thư	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3123	3220123348	Trần Minh	Thư	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3124	3220123355	Trần Phương	Thùy	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3125	3220123359	Cao Ngọc Bảo	Thy	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3126	3220123363	Bling Thị Hương	Trà	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3127	3220123370	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3128	3220123391	Huỳnh Phương	Trinh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3129	3220123402	Nguyễn Hồng	Tú	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3130	3220123403	Lê Thị	Tuyến	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3131	3220123409	Ngô Nhã	Uyên	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3132	3220123416	Lê Thị	Vinh	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3133	3220123418	Nguyễn Thị Hồng	Vy	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3134	3220123422	Nguyễn Tường	Vy	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3135	3220123427	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyến	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3136	3220123448	Lô Tân	Tài	23STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3137	3220123014	Nguyễn Thị Lan	Anh	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3138	3220123015	Nguyễn Thị Phương	Anh	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3139	3220123017	Phan Nguyễn Phương	Anh	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3140	3220123034	Nguyễn Thị	Bình	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3141	3220123050	Hoàng Thị Cẩm	Đào	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3142	3220123056	Nguyễn Ngọc	Diệp	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3143	3220123058	Phạm Thị	Diệu	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3144	3220123068	Trần Thị Thùy	Dương	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3145	3220123075	Trịnh Thị Thùy	Duyên	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3146	3220123082	Thái Thị Mai	Giang	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3147	3220123113	Tường Bích	02/04/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3148	3220123118	Trần Thị	05/08/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3149	3220123138	Phạm Thị Mai	10/09/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3150	3220123148	Lê Khánh	12/08/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3151	3220123149	Lê Thị Minh	02/03/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3152	3220123165	Phan Thị Thanh	04/07/2003	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3153	3220123173	Hoàng Mai Hà	24/02/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3154	3220123177	Lương Thị Thùy	20/09/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3155	3220123184	Nguyễn Thị Thùy	06/11/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3156	3220123186	Phan Khánh	28/09/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3157	3220123194	Hoàng Thị	14/01/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3158	3220123195	Nguyễn Thị Hồng	20/12/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3159	3220123202	Trần Đỗ Vân	07/03/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3160	3220123203	Trần Lê Cẩm	05/09/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3161	3220123208	Hoàng Thị Tuyết	19/03/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3162	3220123211	Tơ Ngón Xa	01/09/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3163	3220123214	Vị Thị	05/04/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3164	3220123217	Nguyễn Thị Trà	04/05/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3165	3220123218	Trần Phương Thảo	05/01/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3166	3220123219	Trần Thị Trà	20/03/2004	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3167	3220123235	Đoàn Lê Bảo	07/10/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3168	3220123241	Phan Thảo	12/02/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3169	3220123245	Nguyễn Thị Phương	16/01/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3170	3220123249	Zơ Rum	13/09/2005	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3171	3220123254	Huỳnh Thị Thanh	10/01/2002	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3172	3220123255	Lê Yến	Nhi	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3173	3220123260	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3174	3220123286	Đinh Thị Hải	Oanh	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3175	3220123298	Trần Nguyễn Nhật	Phuong	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3176	3220123302	Đinh Như	Quỳnh	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3177	3220123303	Nguyễn Thị	Quỳnh	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3178	3220123311	Hoàng Thị Thanh	Tâm	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3179	3220123314	Lê Thị Hải	Thắm	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3180	3220123336	Nguyễn Thị Kim	Thoa	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3181	3220123342	Huỳnh Anh	Thư	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3182	3220123350	Nguyễn Ngọc	Thuần	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3183	3220123354	Đặng Thị	Thùy	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3184	3220123358	Trần Thanh	Thúy	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3185	3220123365	Trần Thanh	Trà	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3186	3220123392	Mai Thị Kiều	Trinh	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3187	3220123398	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3188	3220123407	Lê Phương	Uyên	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3189	3220123419	Nguyễn Thị Thảo	Vy	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3190	3220123429	Lê Ngọc Như	Ý	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3191	3220123433	Đào Thị Hải	Yến	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3192	3220123438	Trương Thị Hải	Yến	23STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3193	3220123003	Phan Hà	An	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3194	3220123006	Biện Thị Vân	Anh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3195	3220123016	Nguyễn Thị Vân	Anh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3196	3220123022	Trần Lan	Anh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3197	3220123044	Võ Thị Kim Chi	08/06/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3198	3220123054	Đinh Thị Mỹ Diệp	28/03/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3199	3220123057	Trần Thị Ngọc Diệp	17/02/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3200	3220123076	Võ Thị Mỹ Duyên	14/02/2003	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3201	3220123090	Nguyễn Thị Lâm Hà	15/05/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3202	3220123092	Trần Thị Hà	06/01/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3203	3220123101	Nguyễn Thúy Hằng	05/05/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3204	3220123111	Phan Thị Ngọc Hiền	03/08/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3205	3220123117	Nguyễn Dung Hòa	14/09/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3206	3220123122	Nguyễn Tiểu Hoài	23/04/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3207	3220123125	Ksor H' Ly Hội	25/10/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3208	3220123133	Hoàng Thị Thanh Hương	30/10/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3209	3220123154	Phan Thị Thanh Huyền	26/02/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3210	3220123170	Đỗ Thị Mỹ Linh	04/05/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3211	3220123179	Nguyễn Khánh Linh	21/02/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3212	3220123190	Chu Thị Thanh Loan	02/02/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3213	3220123204	Trần Thị Ngọc Ly	23/08/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3214	3220123206	Bùi Thị Tuyết Mai	16/02/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3215	3220123207	Đào Thị Sao Mai	30/05/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3216	3220123213	Bnorch Thị Miu	05/02/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3217	3220123220	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	26/02/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3218	3220123223	Ngô Thị Cẩm Na	22/10/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3219	3220123224	Nguyễn Thị Lê Na	04/08/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3220	3220123226	A Lăng Năm	05/05/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3221	3220123229	Đoàn Lương Thanh Ngân	16/11/2005	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3222	3220123230	Hồ Thị Hồng	Ngân	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3223	3220123257	Mạch Thị Kiều	Nhi	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3224	3220123259	Nguyễn Khánh	Nhi	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3225	3220123267	Trần Thị Hà	Nhi	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3226	3220123269	Võ Thị Yến	Nhi	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3227	3220123271	Trình Thị Yến	Nhi	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3228	3220123291	Alăng Thị	Phiếu	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3229	3220123305	Trần Nguyễn Hương	Quỳnh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3230	3220123307	Trương Thủy	Quỳnh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3231	3220123309	Nguyễn Khắc	Sáng	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3232	3220123310	Hồ Đan	Sha	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3233	3220123316	Trần Thị Hồng	Thắm	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3234	3220123319	Đinh Thị	Thanh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3235	3220123323	Trần Thị	Thanh	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3236	3220123343	Nguyễn Anh	Thư	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3237	3220123349	Trần Thị Anh	Thư	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3238	3220123352	Lưu Thị Anh	Thương	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3239	3220123371	Nguyễn Thị Minh	Trâm	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3240	3220123381	Lê Thị Thu	Trang	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3241	3220123383	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3242	3220123389	Hồ Thị Phương	Trang	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3243	3220123396	Lê Thị Tố	Trình	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3244	3220123404	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3245	3220123406	Trương Thị Ánh	Tuyết	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3246	3220123408	Lê Thị Tố	Uyên	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3247	3220123410	Rcom H' Li	Vân	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3248	3220123421	Nguyễn Thị Trà	Vy	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3249	3220123439	Nguyễn Thị Việt	Hà	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3250	3220123449	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	23STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3251	3220123002	Nguyễn Thị Hoài	An	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3252	3220123021	Trần Đoàn Trâm	Anh	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3253	3220123023	Vũ Quỳnh	Anh	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3254	3220123025	Lê Thị Ngọc	Ánh	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3255	3220123027	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3256	3220123031	Trần Thị Ngọc	Bích	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3257	3220123037	Nguyễn Thị Uyên	Châu	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3258	3220123063	Nguyễn Thị Kim	Dung	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3259	3220123064	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3260	3220123072	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3261	3220123087	Lê Thị Thu	Hà	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3262	3220123095	Lương Xuân	Hai	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3263	3220123099	Nguyễn Thị Mỹ	Hàng	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3264	3220123107	La Thế	Hậu	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3265	3220123134	Hoàng Thu	Hương	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3266	3220123139	Bùi Thúy	Hường	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3267	3220123152	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3268	3220123156	Rơ Lan	Huyền	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3269	3220123159	Nguyễn Bảo	Khánh	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3270	3220123162	Mã Thị Thanh	Lam	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3271	3220123166	Bùi Mỹ	Lệ	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3272	3220123180	Nguyễn Mai	Linh	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3273	3220123199	Hoàng Thị Cẩm	Ly	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3274	3220123210	Trần Thị Xuân	Mai	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3275	3220123215	Đỗ Thị Ánh	My	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3276	3220123227	Lê Thị	Nga	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3277	3220123232	Huỳnh Thái	Ngân	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3278	3220123247	Trần Thị Thảo	Nguyễn	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3279	3220123261	Nguyễn Thị Yến	Nhi	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3280	3220123266	Thái Yến	Nhi	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3281	3220123270	Vũ Nguyễn Uyên	Nhi	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3282	3220123279	Nguyễn Hồng	Nhung	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3283	3220123284	Đinh Thị	Nụ	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3284	3220123290	Zơ Râm Thị	Phấn	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3285	3220123300	Bhling Thị	Quỳnh	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3286	3220123312	Trần Vũ Minh	Tâm	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3287	3220123317	Nguyễn Thị	Thắm	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3288	3220123324	Bùi Thị	Thảo	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3289	3220123328	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3290	3220123339	Phan Thị	Thom	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3291	3220123345	Nguyễn Thị Yến	Thư	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3292	3220123346	Nguyễn Trần Anh	Thư	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3293	3220123377	Lê Vũ Minh	Trần	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3294	3220123385	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3295	3220123386	Quách Thị	Trang	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3296	3220123388	Trương Thị Huyền	Trang	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3297	3220123395	Võ Thị Ngọc	Trình	18/04/2005	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3298	3220123397	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	03/11/2005	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3299	3220123413	Phạm Thị Triệu	Vi	15/06/2005	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3300	3220123414	Zơ Râm Thị Hà	Vi	27/01/2005	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3301	3220123420	Nguyễn Thị Thảo	Vy	16/02/2005	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3302	3220123423	Trần Thị Hoàng	Vy	16/01/2005	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3303	3220123435	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	11/04/2005	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3304	3220123440	Y	Chi	20/07/2004	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3305	3220123446	Ksor	Nam	26/12/2004	23STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3306	3220123004	Thái Việt	An	29/05/2004	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3307	3220123005	Võ Lê Hoài	An	13/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3308	3220123007	Dương Thị Trâm	Anh	16/06/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3309	3220123009	Ksor Kim	Anh	18/03/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3310	3220123020	Phùng Thị Ngọc	Anh	28/09/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3311	3220123026	Nguyễn Ngọc	Ánh	13/12/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3312	3220123030	Trần Thị Hồng	Anh	17/06/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3313	3220123032	Đặng Trần Tiểu	Bình	02/11/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3314	3220123033	Lê Thị	Bình	14/12/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3315	3220123041	Phan Minh	Chi	26/04/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3316	3220123045	Nguyễn Thị Kim	Chung	16/09/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3317	3220123060	Nguyễn Thị	Dịu	10/07/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3318	3220123067	Lê Hoàng	Dương	07/01/2004	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3319	3220123074	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	23/08/2004	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3320	3220123085	Bùi Thị Ngọc	Hà	16/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3321	3220123089	Nguyễn Thị	Hà	05/02/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3322	3220123106	Nguyễn Thị Hào	19/09/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3323	3220123109	Nguyễn Hồ Thúy Hiền	12/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3324	3220123110	Phan Thị Hiền	10/11/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3325	3220123130	Nguyễn Thị Thu Huệ	01/04/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3326	3220123131	Rmah H'	23/10/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3327	3220123136	Nguyễn Thị Hoàì	09/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3328	3220123151	Nguyễn Thị Huyền	16/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3329	3220123158	Nguyễn Thị Xu In	07/10/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3330	3220123163	Trần Hồng Lam	30/04/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3331	3220123169	Alăng Thị Hồng Linh	04/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3332	3220123187	Trần Thị Hải Linh	18/09/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3333	3220123188	Trần Thị Mỹ Linh	10/12/2003	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3334	3220123197	Alăng Thị Ly	13/05/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3335	3220123222	Lê Hà Na	06/05/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3336	3220123231	Hoàng Thảo Ngân	20/04/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3337	3220123240	Nguyễn Tiểu Ngọc	20/08/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3338	3220123242	Trần Bảo Ngọc	26/08/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3339	3220123252	Nguyễn Thị Nhàn	07/11/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3340	3220123263	Nguyễn Thảo Nhi	29/12/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3341	3220123275	Nguyễn Trần Yên Như	29/06/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3342	3220123278	Lý Thị Tuyết Nhung	19/09/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3343	3220123283	Bùi Thị Cẩm Ni	27/04/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3344	3220123287	Hồ Thị Oanh	30/12/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3345	3220123297	Nguyễn Thị Yên Phương	30/08/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3346	3220123304	Phan Nguyễn Khánh Quỳnh	04/08/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3347	3220123308	Hồ Thanh Sang	25/11/2002	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3348	3220123313	Ksor H' Tham	21/06/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3349	3220123318	Đinh Thị Thắng	16/02/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3350	3220123320	Đặng Phương Thanh	21/10/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3351	3220123338	Hà Thị Thu Thòa	07/11/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3352	3220123347	Trần Anh Thư	25/10/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3353	3220123353	Nguyễn Thị Hoài Thương	07/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3354	3220123366	Coor Thị Bích Trâm	06/08/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3355	3220123374	Trần Bình Phương Trâm	16/06/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3356	3220123378	Đặng Thị Thu Trang	19/07/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3357	3220123384	Nguyễn Thị Thu Trúc	17/07/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3358	3220123399	Nguyễn Thanh Xuân	19/12/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3359	3220123425	Trần Khánh Xương	14/11/2004	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3360	3220123426	Kpă Ý	10/05/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3361	3220123430	Lê Thị Như Yên	21/05/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3362	3220123432	Nguyễn Thị Yên	23/01/2005	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3363	3220123442	Ksor H' Doanh Ân	11/09/2004	23STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3364	3220124001	Phan Minh Anh	21/06/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3365	3220124008	Nguyễn Ngọc Anh	04/09/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3366	3220124015	Nguyễn Thị Vân Ánh	02/02/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3367	3220124022	Nguyễn Ngọc Bông	02/04/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3368	3220124029	Nguyễn Thị Út Chiến	05/03/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3369	3220124036	Nguyễn Thị Hồng Diệu	10/02/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3370	3220124043	Lê Hoàng Giang	02/11/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3371	3220124056	Nguyễn Đào Châu	13/08/2006	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3372	3220124064	Nguyễn Thị Mai	Hà	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3373	3220124071	Nguyễn Thị	Hằng	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3374	3220124083	Hoàng Thị Thanh	Hiền	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3375	3220124093	Nguyễn Thị Thanh	Hóa	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3376	3220124096	Lê Thị	Hoài	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3377	3220124103	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3378	3220124117	Dương Thị Khánh	Linh	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3379	3220124125	Nguyễn Khánh	Linh	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3380	3220124133	Lê Thị Mai	Loan	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3381	3220124141	Nguyễn Thị Ly	Ly	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3382	3220124151	Ngô Thị Kim	My	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3383	3220124156	Zơ Rưn Thị Sa	Nâu	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3384	3220124162	Đặng Thị	Ngân	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3385	3220124169	Hồ Nguyễn Bảo	Ngọc	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3386	3220124177	Phan Thị Như	Ngọc	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3387	3220124184	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3388	3220124198	Trần Yến	Nhi	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3389	3220124205	Bùi Thị Kim	Oanh	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3390	3220124220	Trần Thị	Phuong	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3391	3220124228	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3392	3220124236	Trần Thị Thu	Sang	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3393	3220124244	Trần Thị	Tám	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3394	3220124251	Hà Thị Phương	Thảo	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3395	3220124258	Nguyễn Thị	Thảo	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3396	3220124265	Lê Thị Anh	Thơ	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3397	3220124287	Đặng Thị Quý	Tín	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3398	3220124294	Hoàng Thị Thùy	Trang	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3399	3220124301	Vũ Thị Thùy	Trang	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3400	3220124309	Huỳnh Tâm	Uyên	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3401	3220124322	Trình Lê Tường	Vy	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3402	3220124332	Phan Thị Hải	Yến	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3403	3220124344	Phạm Thị Thanh	Nhàn	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3404	3220124347	Lương Văn	Việt	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3405	3220124348	H'Đê Nar	Êban	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3406	3220124352	Siu	H' Nhí	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3407	3220124363	Phạm Thị Thanh	Nghi	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3408	3220124366	Ksor Hò	Oanh	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3409	3220124368	Zơ Râm Thị	Thu	24STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3410	3220124002	Đặng Trâm	Anh	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3411	3220124009	Nguyễn Phương	Anh	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3412	3220124016	Phan Lê Thục	Anh	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3413	3220124023	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3414	3220124030	Trần Thị Hoàng	Chân	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3415	3220124033	Nguyễn Hoàng	Chi	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3416	3220124044	Nguyễn Thị	Diệu	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3417	3220124051	Trần Thị	Dương	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3418	3220124057	Nguyễn Thị Hương	Giang	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3419	3220124065	Nguyễn Thị Thu	Hà	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3420	3220124072	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3421	3220124079	Hoàng Hồng	Hạnh	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3422	3220124084	Nguyễn Thị Hiền	18/12/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3423	3220124089	Huỳnh Thị Kim Hoa	22/04/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3424	3220124097	Lương Thị Hồng	19/05/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3425	3220124104	Nguyễn Thanh Huyền	09/07/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3426	3220124110	Đặng Thúy Lan	20/04/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3427	3220124115	Dương Hà Nhật Linh	28/02/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3428	3220124118	Đỗ Ngọc Linh	05/04/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3429	3220124127	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/03/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3430	3220124134	Hà Thiên Long	26/02/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3431	3220124142	Nguyễn Thị Mai Ly	18/03/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3432	3220124152	Trần Nguyễn Trà My	17/04/2005	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3433	3220124157	Nguyễn Hoàng Thu Nga	10/03/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3434	3220124160	Trần Thị Nga	27/02/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3435	3220124163	Hồ Thị Ngân	27/10/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3436	3220124171	Hoàng Kim Ngọc	09/05/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3437	3220124178	Trịnh Anh Bảo Ngọc	19/06/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3438	3220124191	Lê Ngọc Bảo Nhi	30/07/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3439	3220124206	Kim Mai Oanh	04/09/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3440	3220124214	Ngô Thị Diễm Phúc	06/03/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3441	3220124221	Chu Hồng Quang	18/04/2005	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3442	3220124229	Ừng Nhật Quỳnh	04/11/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3443	3220124238	Đặng Mùi Sao	30/09/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3444	3220124245	Đào Thị Xuân Thanh	02/11/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3445	3220124252	Hoàng Thị Thảo	03/06/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3446	3220124259	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/07/2006	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3447	3220124266	Nguyễn Thị Anh	Thơ	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3448	3220124272	Trần Thị Hiếu	Thuận	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3449	3220124281	Đặng Yến	Thy	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3450	3220124295	Huỳnh Hòa Khánh	Trang	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3451	3220124302	Cao Thị	Trình	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3452	3220124310	Lê Thị Phương	Uyên	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3453	3220124316	Bùi Thị Tường	Vy	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3454	3220124324	Nguyễn Thị	Xuân	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3455	3220124333	Tổng Thị Kim	Yến	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3456	3220124336	Nay	H' Su Na	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3457	3220124350	Ksor	H' Hơp	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3458	3220124364	Hồ Thị Hoàng	Nhi	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3459	3220124367	H-Xoan	Teh	24STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3460	3220124003	Hồ Thị Lan	Anh	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3461	3220124010	Nguyễn Quỳnh	Anh	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3462	3220124017	Phạm Trần Thùy	Anh	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3463	3220124024	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3464	3220124031	Dương Thị Cẩm	Chi	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3465	3220124038	Lô Hải	Đặng	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3466	3220124045	Trần Thị Huyền	Diệu	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3467	3220124052	Lê Hải	Duyên	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3468	3220124058	Nguyễn Thị Hương	Giang	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3469	3220124066	Trần Ngân	Hà	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3470	3220124073	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3471	3220124091	Nguyễn Thị	Hoa	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3472	3220124098	Vũ Thị Bích	19/05/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3473	3220124105	Nguyễn Thúy	10/12/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3474	3220124111	Lô Quỳnh	15/01/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3475	3220124119	Đỗ Thị	19/06/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3476	3220124128	Nguyễn Thị Thùy	19/06/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3477	3220124135	Nguyễn Thị Hiền	18/02/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3478	3220124143	Phạm Thị	24/04/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3479	3220124153	Nguyễn Thị	03/06/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3480	3220124158	Nguyễn Phương	26/07/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3481	3220124164	Lê Thảo	11/10/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3482	3220124170	Hứa Trần Bảo	01/01/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3483	3220124179	Đặng Nguyễn Thanh	15/11/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3484	3220124186	Lò Xuân	26/09/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3485	3220124192	Lô Thị Vân	05/10/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3486	3220124199	Hồ Phan Quỳnh	23/10/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3487	3220124208	Lê Thị Kim	11/01/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3488	3220124215	Huỳnh Thị Như	21/08/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3489	3220124222	Brao Bách	10/10/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3490	3220124230	Nguyễn Thị Như	04/08/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3491	3220124237	Nguyễn Văn	19/09/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3492	3220124246	Nguyễn Thị Diệu	29/09/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3493	3220124260	Phan Thị Ngọc	20/02/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3494	3220124274	Nguyễn Thị	14/09/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3495	3220124280	Nguyễn Thị	30/11/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3496	3220124282	Đỗ Thị Ngọc	11/05/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3497	3220124289	Trần Thị Thanh	30/05/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3498	3220124296	Nguyễn Thị Hà	08/01/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3499	3220124303	Nguyễn Thị Tố	29/04/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3500	3220124311	Nguyễn Hồ Tú	25/08/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3501	3220124317	Đỗ Thị Tường	01/02/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3502	3220124326	Phạm Như Ý	27/03/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3503	3220124334	Trần Thị Hoàng	06/12/2006	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3504	3220124338	Moong Thị	05/12/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3505	3220124346	Hồ Thị	15/03/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3506	3220124351	Ksor	01/04/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3507	3220124355	Nay	19/09/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3508	3220124358	Alăng Thị	21/09/2005	24STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3509	3220124004	Hoàng Thị Nghi	12/05/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3510	3220124011	Nguyễn Thị Lan	26/01/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3511	3220124018	Trần Thị Hoài	25/08/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3512	3220124025	Phạm Thị Minh	23/08/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3513	3220124032	Lê Thị Kim	13/09/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3514	3220124039	Nguyễn Duy	03/03/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3515	3220124046	Hoàng Thị	14/07/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3516	3220124053	Võ Thị Tuyết	20/07/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3517	3220124059	Phan Thị Hương	25/09/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3518	3220124067	Lê Ngọc Nguyệt	07/01/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3519	3220124074	Nguyễn Thị Thu	20/02/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3520	3220124078	Trịnh Thị	18/09/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3521	3220124080	Đỗ Lê Như	14/07/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3522	3220124086	Đỗ Thị Bảo	08/07/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3523	3220124088	Bùi Thị	18/02/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3524	3220124092	Phạm Thị Mai	27/04/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3525	3220124099	Phạm Thị Kim	19/03/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3526	3220124106	Nguyễn Thị Ngọc	03/04/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3527	3220124109	Vì Thị Phương	01/09/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3528	3220124112	Trần Nguyễn Ngân	06/04/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3529	3220124121	Huỳnh Thị Khánh	14/09/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3530	3220124129	Thái Thị Phương	19/04/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3531	3220124136	Zơ Râm	13/01/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3532	3220124144	Quách Cẩm Thảo	10/07/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3533	3220124159	Phạm Thị Quỳnh	04/06/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3534	3220124165	Nguyễn Thị	09/01/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3535	3220124172	Hoàng Thị Như	26/11/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3536	3220124180	Nguyễn Bình	17/09/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3537	3220124187	Phan Thị	10/03/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3538	3220124193	Nguyễn Thị Phương	02/11/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3539	3220124200	Trần Quỳnh	08/09/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3540	3220124209	Ngô Thị	26/04/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3541	3220124216	Nguyễn Thị Hà	05/02/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3542	3220124223	Nguyễn Thị Đỗ	24/03/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3543	3220124231	Phan Hoàng Thủy	25/06/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3544	3220124239	Huỳnh Thị	14/08/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3545	3220124247	Nguyễn Thị	23/01/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3546	3220124254	Lô Ngọc	26/11/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3547	3220124261	Phan Thị Phương Thảo	01/12/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3548	3220124267	Phạm Thị Hoài Thom	18/12/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3549	3220124283	Đoàn Thị Cẩm Tiên	02/02/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3550	3220124290	Gián Nguyễn Thùy Trâm	20/12/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3551	3220124297	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	24/10/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3552	3220124304	Nguyễn Trần Thùy Trinh	27/06/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3553	3220124312	Nguyễn Thị Tố Uyên	02/08/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3554	3220124318	Hồ Thị Thanh Vy	04/11/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3555	3220124327	Quảng Nguyễn Như Ý	19/11/2006	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3556	3220124337	Ksor H' Tuệ	29/12/2004	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3557	3220124342	Cầm Thị Trà My	02/09/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3558	3220124353	A Lê H' Niên	08/04/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3559	3220124369	Rmah Võ Tú Thương	19/01/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3560	3220124370	Lê Thị Bá Thủy	18/11/2005	24STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3561	3220124005	Hoàng Thị Trúc Anh	02/06/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3562	3220124012	Nguyễn Thị Mai Anh	18/06/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3563	3220124019	Võ Hoài Anh	31/03/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3564	3220124026	Lê Thị Minh Anh	08/05/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3565	3220124037	Nguyễn Thị Chính	17/03/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3566	3220124040	Ksor H' Danh	10/09/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3567	3220124047	Nguyễn Thị Dung	03/10/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3568	3220124060	Pơ Loong Giang	15/06/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3569	3220124068	Đỗ Hương Ngọc Hân	08/02/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3570	3220124075	Nguyễn Thu Hằng	05/01/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3571	3220124081	Nguyễn Thị Hậu	10/08/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3572	3220124087	Phan Thị Hiếu	21/03/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3573	3220124100	Trịnh Thu Hương	20/07/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3574	3220124107	Ví Thị Khen	13/04/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3575	3220124113	Đồng Thị Lệ	31/08/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3576	3220124122	Lê Diệu Linh	14/09/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3577	3220124130	Trần Thị Linh	26/09/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3578	3220124137	Lê Khánh Ly	20/10/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3579	3220124148	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/07/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3580	3220124166	Hoàng Văn Nghĩa	05/03/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3581	3220124173	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	19/12/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3582	3220124181	Nguyễn Phước Tâm Nguyên	19/10/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3583	3220124185	Võ Đức Nguyên	27/06/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3584	3220124194	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/10/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3585	3220124201	Trương Quỳnh Như	12/07/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3586	3220124210	Trần Thị Oanh	11/03/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3587	3220124217	Nguyễn Thị Hoài Phương	08/03/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3588	3220124224	Nguyễn Trần Bảo Quynh	07/07/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3589	3220124232	Phùng Thị Quỳnh	26/11/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3590	3220124240	Đặng Thị Thanh Tâm	26/11/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3591	3220124248	Trịnh Ngọc Hà Thanh	16/08/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3592	3220124255	Ngô Thị Thanh Thảo	18/07/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3593	3220124262	Phan Thị Thảo	15/11/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3594	3220124269	Lê Thị Thu	20/01/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3595	3220124276	Trần Thị Kim Thùy	11/01/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3596	3220124284	Lê Ngọc Thủy Tiên	01/01/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3597	3220124291	Nguyễn Thị Thùy Trâm	24/01/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3598	3220124298	Trần Thị Mai Trang	13/08/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3599	3220124305	Trương Thị Lan Trinh	28/08/2004	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3600	3220124313	Nguyễn Thị Cẩm Vân	11/01/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3601	3220124319	Nguyễn Ánh Vy	22/07/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3602	3220124328	Đào Thị Phi Yến	04/05/2006	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3603	3220124335	Đinh Thị Mỹ Duyên	01/09/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3604	3220124343	Vì Thị Nguyệt	04/04/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3605	3220124354	Ksor H' Pham	25/09/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3606	3220124356	Nay H' Uyên	12/08/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3607	3220124361	Pơ Long Thị Mỹ	20/05/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3608	3220124371	Nguyễn Thị Thùy Trang	27/10/2005	24STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3609	3220124006	Lê Hoàng Phương Anh	22/10/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3610	3220124013	Nguyễn Thị Mai Anh	03/05/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3611	3220124020	Hồ Ngọc Ánh	15/09/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3612	3220124027	Trần Tuyết Băng	20/02/2005	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3613	3220124034	Nguyễn Thị Linh Chi	05/04/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3614	3220124041	Ksor Đét	27/04/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3615	3220124048	Phạm Thị Mỹ Dung	16/08/2005	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3616	3220124054	Hồ Thị Trà Giang	27/04/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3617	3220124061	Trần Viễn Giang	02/07/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3618	3220124062	Đàm Thị Hà	08/09/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3619	3220124069	Phạm Thu Hân	20/06/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3620	3220124076	Nguyễn Thủy Hằng	21/05/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3621	3220124082	Trần Thị Kim Thanh Hậu	16/09/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3622	3220124101	Bùi Thị Phương	15/10/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3623	3220124123	Mai Khánh Linh	08/10/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3624	3220124131	Trần Thị Nga	23/07/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3625	3220124138	Lê Thị Ngọc Ly	18/04/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3626	3220124149	Phan Thị Bình	18/10/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3627	3220124154	Thái Thị Na	25/06/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3628	3220124161	Trần Thị Quỳnh Nga	23/08/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3629	3220124167	Hiền	17/07/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3630	3220124175	Nguyễn Lâm	17/12/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3631	3220124182	Nguyễn Thị	22/07/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3632	3220124188	Phan Thị Thanh	04/11/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3633	3220124195	Nguyễn Trần Đan	25/04/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3634	3220124211	Trịnh Thị	16/02/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3635	3220124218	Nguyễn Thị	20/03/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3636	3220124225	Bùi Thị Như	03/12/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3637	3220124233	Nguyễn Lê Vân	01/03/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3638	3220124241	Nguyễn Thị An	03/09/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3639	3220124249	Bùi Phương	23/10/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3640	3220124256	Nguyễn Lê Phương	14/03/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3641	3220124270	Nguyễn Thị Anh	13/07/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3642	3220124277	Dương Thị Kim	16/02/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3643	3220124285	Lê Nguyễn Thủy	09/08/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3644	3220124292	Phạm Nguyễn Kiều	08/01/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3645	3220124299	Trần Thị Thùy	16/02/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3646	3220124307	Siu Lan	16/11/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3647	3220124320	Nguyễn Thảo Vy	14/09/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3648	3220124329	Lê Thị Yến	24/10/2006	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3649	3220124339	Lô Nhật Hiếu	26/02/2005	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3650	3220124341	Lang Anh Khoa	18/07/2005	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3651	3220124345	Vàng Trần Thiết	26/03/2003	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3652	3220124359	Cơ Sĩ Thị Hòa	28/01/2005	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3653	3220124360	Nay Hồ Lim	21/10/2005	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3654	3220124365	HóIH Ny	14/11/2003	24STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3655	3220124007	Nguyễn Lê Phương Anh	24/09/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3656	3220124014	Nguyễn Thị Phương Anh	03/08/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3657	3220124021	Nguyễn Minh Ánh	08/09/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3658	3220124028	Đinh Thị Hoài Bảo	21/02/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3659	3220124035	Phạm Nguyễn Mai Chi	10/06/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3660	3220124042	Lê Ngô Phương Diễm	25/12/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3661	3220124049	Phan Thị Thùy Dương	06/03/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3662	3220124055	Hoàng Thị Trà Giang	15/11/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3663	3220124063	Hoàng Thu Hà	02/10/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3664	3220124070	Đinh Lê Minh Hằng	05/05/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3665	3220124077	Phạm Thị Thúy Hằng	22/09/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3666	3220124095	Hoàng Thị Hoài	24/03/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3667	3220124102	Hoàng Thị Thanh Huyền	18/06/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3668	3220124108	Cao Thị Thanh Lam	19/02/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3669	3220124116	Dương Ngọc Linh	17/01/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3670	3220124124	Nguyễn Bảo Linh	19/04/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3671	3220124132	Trịnh Khánh Linh	13/12/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3672	3220124140	Nguyễn Đào Ánh Ly	25/10/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3673	3220124150	Trần Thị Minh	07/03/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3674	3220124155	Trần Thị Lê	09/03/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3675	3220124168	Dương Lê Yến	22/10/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3676	3220124176	Nguyễn Thị Ngọc	27/10/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3677	3220124183	Nguyễn Thị Như	05/05/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3678	3220124189	Trần Thanh	21/05/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3679	3220124197	Trần Thị Hồng	27/02/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3680	3220124204	Bùi Ngọc	01/10/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3681	3220124212	Vi Thị Hà	16/11/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3682	3220124219	Nguyễn Thị Thanh	28/09/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3683	3220124226	Dương Thị Quỳnh	28/12/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3684	3220124234	Khương Thị Sang	12/02/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3685	3220124242	Phạm Mỹ Tâm	20/04/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3686	3220124250	Đặng Thị Phương	06/09/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3687	3220124257	Nguyễn Thị Phương	16/09/2004	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3688	3220124264	Hoàng Thị Anh	29/10/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3689	3220124271	Võ Lâm	20/10/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3690	3220124278	Đinh Thanh	19/01/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3691	3220124286	Nguyễn Thị Tiên	27/08/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3692	3220124293	Cao Thị Huyền	01/05/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3693	3220124300	Võ Thị	07/01/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3694	3220124308	Trần Thị Ánh	01/10/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3695	3220124315	Võ Thị Tường	16/09/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3696	3220124321	Quách Thảo	07/07/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3697	3220124330	Lường Thị Kim Yến	13/12/2006	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3698	3220124340	Vĩ Trung	19/12/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3699	3220124349	Ksor	17/12/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3700	3220124357	Mai Văn	22/03/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3701	3220124362	Hưng Hờ	22/01/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3702	3220124372	Y	21/11/2005	24STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3703	3220125003	Hoàng Gia	01/11/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3704	3220125005	Lê Thị Ngọc An	09/12/2006	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3705	3220125009	Hoàng Phương	04/07/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3706	3220125023	Trương Thị Ngọc Ánh	19/04/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3707	3220125024	Phan Hoàng	21/01/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3708	3220125028	Ngô Nguyễn Bảo Châu	25/11/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3709	3220125033	Phạm Quỳnh Chi	06/04/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3710	3220125034	Hồ Thị Đăm	30/04/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3711	3220125038	Alăng Thị Diệp	13/07/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3712	3220125042	Hồ Thị Huyền Diệu	03/02/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3713	3220125044	Đinh Huyền Diệu	24/07/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3714	3220125045	Nguyễn Thị Khánh Đoan	06/12/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3715	3220125046	Vũ Thị Kim Doanh	02/02/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3716	3220125047	Hoàng Thị Dung	20/10/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3717	3220125057	Lê Nguyễn Cẩm Giang	21/05/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3718	3220125060	Võ Thị Hương Giang	03/05/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3719	3220125062	Hồ Thị Hương Giang	28/05/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3720	3220125066	Phan Thị Thu Hà	08/06/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3721	3220125067	Trần Thị Khánh Hà	17/12/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	